

ĐẶC KHU HÀNH CHÍNH HỒNG KÔNG

1. Đặc khu hành chính - Mô hình thể chế chính trị đặc sắc của Trung Quốc

Đặc khu hành chính (hay khu hành chính đặc biệt) của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa là đơn vị hành chính địa phương đặc biệt, trực thuộc Chính phủ Trung ương, do Đại hội Đại biểu Nhân dân toàn quốc (Quốc hội) thành lập. Theo Luật Cơ bản (Hiến pháp của Đặc khu) và chính sách “một quốc gia, hai chế độ”, đặc khu được giữ nguyên chế độ tư bản chủ nghĩa và phương thức sinh hoạt cũ trong vòng 50 năm không thay đổi. Đặc khu hành chính ngang cấp với tỉnh, khu tự trị hay thành phố trực thuộc trung ương, nhưng khác với các địa phương đó, nơi luật cơ bản căn cứ vào điều 30 của Hiến pháp 1982, các đặc khu hành chính áp dụng các căn cứ trong điều 31. Hai đặc khu hành chính được thành lập lần lượt vào các năm 1997 và 1999 khi chủ quyền của hai lãnh thổ này được Anh quốc và Bồ Đào Nha lần lượt trao trả cho Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Cả hai đặc khu hành chính đều do Chính quyền Nhân dân Trung ương trực tiếp quản lý. Khác với các đơn vị hành chính cấp tỉnh khác (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và khu tự trị), các đặc khu hành chính được bảo lưu quyền tự trị cao hơn với các quy định riêng về toà án, hệ thống pháp luật, hộ chiếu đơn vị tiền tệ, chính sách hải quan, chính sách nhập cư, chính sách dẫn độ,... ngoại trừ các quy định về ngoại giao và quốc phòng. Khi tham gia vào các tổ chức quốc tế hay các sự kiện thể thao, các đặc khu hành chính là các thành viên độc lập đối với Trung Quốc.

Cả hai đặc khu hành chính điều nhỏ của Trung Quốc và không sử dụng hệ thống phân cấp hành chính của Trung Hoa Đại lục. Hồng Kông được chia thành 18 quận, mỗi quận có một Hội đồng quận. Ma Cao được điều hành duy nhất bởi chính quyền đặc khu mà không chia ra các cấp hành chính sau khi các municipality kiểu Bồ Đào Nha bị bãi bỏ.

Ngoài hai lĩnh vực quốc phòng và ngoại giao do chính phủ trung ương quản lý, các lĩnh vực khác được hưởng quyền tự trị cao độ.

Đứng đầu Đặc khu hành chính là Trưởng Đặc khu hành chính, chịu trách nhiệm trước Chính quyền Đặc khu và Chính quyền Trung ương, có nhiệm kỳ 5 năm, tối đa là 2 nhiệm kỳ. Trưởng Đặc khu phải từ 40 tuổi trở lên, sinh sống liên tục ở Đặc khu từ 20 năm trở lên, do Ủy ban bầu cử Trưởng Đặc khu gồm 800 thành viên bầu và Chính quyền Trung ương bổ nhiệm. Tất cả các thành viên khác của Chính quyền Đặc khu bao gồm thành viên cơ quan lập pháp và hành pháp đều hoặc do Trưởng Đặc khu bổ nhiệm (trực tiếp hay ủy nhiệm) hoặc do cử tri bầu ra.

Chính sách tự trị cao độ ở các đặc khu thể hiện ở chỗ: Các cơ quan lập pháp, hành pháp đều do người bản địa quản lý.

Trưởng Đặc khu, Ủy viên Lập pháp, Viện trưởng Viện Kiểm sát, Chánh án Tòa án đều phải là những cư dân sống lâu đời ở đặc khu. Theo quy định pháp lý, đặc khu

được hưởng quyền quản lý, lập pháp, tư pháp, chung thẩm độc lập và các quyền lợi khác theo sự ủy nhiệm của Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc và Ủy ban Thường vụ Đại hội cũng như sự ủy nhiệm của Chính quyền Trung ương. Nhưng “tự trị cao” không có nghĩa là tự trị hoàn toàn, Chính quyền Trung ương vẫn giữ những quyền lực cần thiết để duy trì sự thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

Khái niệm “Đặc khu hành chính” ban đầu được đưa ra để giải quyết vấn đề Đài Loan. Năm 1683, vùng đất Đài Loan xuất hiện trên bản đồ Trung Quốc. Năm 1895, sau khi Trung Quốc và Nhật Bản ký kết Điều ước Mã Quan, triều đình Thanh phải đồng ý cắt nhượng Đài Loan cho Chính phủ Nhật Bản.

Năm 1941, Trung Quốc tuyên chiến với Nhật, Chính quyền Trung Hoa Dân Quốc tuyên bố phế bỏ Hiệp ước Mã Quan. Sau khi Nhật Bản thất bại trong Thế chiến 2, Chính phủ Trung Hoa Dân Quốc tiếp quản Đài Loan. Năm 1949, khi cuộc nội chiến giữa Đảng Cộng sản và Chính phủ Trung Hoa Dân Quốc kết thúc, Đảng Cộng sản Trung Quốc thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ở Đại lục. Chính quyền Trung Hoa Dân Quốc thua trận phải chạy sang Đài Loan, bắt đầu tình trạng chia cắt và đối đầu căng thẳng giữa 2 bờ eo biển Đài Loan suốt hơn 50 năm qua.

Nhằm hoàn thành sự nghiệp thống nhất tổ quốc, năm 1982, nhà lãnh đạo Đảng Tiểu Bình đã chính thức đưa ra ý tưởng “một quốc gia, hai chế độ”. Theo đó, trên nguyên tắc một nước Trung Quốc, chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa là chính phủ hợp pháp duy nhất đại diện cho toàn Trung Quốc, Đài Loan sẽ trở thành đặc khu hành chính. Đại lục đi theo chế độ xã hội chủ nghĩa, Đặc khu Đài Loan thì đi theo chế độ tư bản chủ nghĩa 50 năm không thay đổi. Nhưng ý tưởng trên cho đến nay vẫn chưa áp dụng được đối với Đài Loan. Vấn đề “Đài Loan trở về”, thống nhất tổ quốc đang là bài toán nan giải đối với Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Hiện nay, chính sách “một quốc gia, hai chế độ” đang được áp dụng cho hai đặc khu hành chính là Hồng Kông và Ma Cao sau khi anh trao trả Hồng Kông năm 1997 và Bồ Đào Nha trao trả Ma Cao năm 1999 cho Trung Quốc. Đây vẫn là phương châm chủ đạo nhất quán của Chính phủ Trung Quốc cho việc giải quyết một cách hòa bình vấn đề Đài Loan.

Hồng Kông sau hơn nửa thế kỷ nằm dưới sự quản lý của người Anh đã trở về Trung Quốc trở thành khu hành chính đặc biệt từ ngày 1 tháng 7 năm 1997.

Hồng Kông nằm ở phía Nam lục địa Trung Quốc, vùng đồng bằng kinh tế phát triển Hoa Nam, bao gồm đảo Hồng Kông, bán đảo Cửu Long, vùng Tân Giới và nhiều đảo khác hợp thành. Hồng Kông phía Bắc giáp Đặc khu kinh tế Thâm Quyển thuộc tỉnh Quảng Đông, phía Đông là vịnh Đại Bằng, phía Tây là cửa Chu Giang, phía Nam là biển Đông Việt Nam.

Diện tích: 1.100km.

Dân số: 6.940.432 người (số liệu tháng 6 năm 2005).

Ngôn ngữ: Tiếng Phổ thông, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh là những ngôn ngữ chính.

Đơn vị tiền tệ: Dollar Hồng Kông (HKD).

GDP bình quân đầu người Hồng Kông tới 26.000 USD/năm.

Chính quyền Hồng Kông đã chính thức áp dụng cách viết tên gọi hiện nay vào ngày 3 tháng 9 năm 1926 (Công báo Hồng Kông, bản số 479, ngày 3 tháng 9 năm 1926). Hồng Kông là một trong hai đặc khu hành chính của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (đặc khu hành chính còn lại là Ma Cao). Lãnh thổ này, gồm hơn 260 hòn đảo, nằm về phía đông của đồng bằng châu thổ Châu Giang, giáp với tỉnh Quảng Đông về phía Bắc và nhìn ra biển Nam Trung Hoa ở phía đông, tây và nam. Hồng Kông từng là một lãnh thổ phụ thuộc của Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland từ năm 1842 đến khi chuyển giao chủ quyền cho Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa năm 1997. Tuyên bố chung Trung-Anh và Luật Cơ bản của Hồng Kông quy định rằng Hồng Kông được hưởng một quy chế tự trị cao cho đến ít nhất là năm 2047 - 50 năm sau khi chuyển giao chủ quyền. Dưới chính sách một quốc gia, hai chế độ, Chính quyền Nhân dân Trung ương chịu trách nhiệm về mặt quốc phòng và ngoại giao của lãnh thổ này, còn Hồng Kông thì duy trì hệ thống pháp luật, lực lượng cảnh sát, chế độ tiền tệ, chính sách hải quan, chính sách nhập cư của Anh, các đại biểu trong các tổ chức và sự kiện quốc tế.

2. Lịch sử của Hồng Kông.

Từ thời kỳ đồ đá cũ, vùng đất này đã có người sinh sống và đến thời nhà Tần, nó được sáp nhập lần đầu vào Trung Hoa rồi được nhà Đường và nhà Tống sử dụng làm một trạm thương mại và căn cứ hải quân. Theo tài liệu lưu trữ, vào năm 1513, Jorge Alvares - một thủy thủ người Bồ Đào Nha - là người Châu Âu đầu tiên đến đây. Mối liên lạc với Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland được thiết lập sau khi Công ty Đông Ấn Anh thành lập một trạm buôn bán ở thành phố Quảng Châu gần đó.

Năm 1839, việc triều đình nhà Thanh từ chối nhập khẩu nha phiến đã dẫn đến Chiến tranh Nha phiến giữa Trung Quốc và Vương quốc Anh. Ban đầu đảo Hồng Kông bị các lực lượng Anh chiếm vào năm 1841 và đến cuối cuộc chiến chính thức được nhượng cho Anh theo Hiệp ước Nam Kinh. Anh đã thiết lập một thuộc địa trực thuộc Anh (Crown Colony) với việc thành lập Thành phố Victoria một năm sau. Năm 1860, sau khi Trung Quốc thất bại trong Chiến tranh Nha phiến thứ 2, bán đảo Cửu Long (Kowloon) phía nam Phố Boundary và đảo Stonecutter đã được nhượng vĩnh viễn cho Vương quốc Anh theo Hiệp định Bắc Kinh. Năm 1898, nhà Thanh cho Anh thuê các đảo gần đây và đảo Lantau với thời hạn 99 năm, từ đó đảo có tên là Tân Giới.

Hồng Kông đã được công bố là một cảng tự do và có vai trò như một trung tâm xuất nhập khẩu (entrepôt) của Đế quốc Anh. Năm 1910, tuyến đường sắt Cửu Long-Quảng Châu bắt đầu hoạt động với một ga cuối phía nam ở Tsim Sha Tsui. Người

Anh đã áp dụng hệ thống giáo dục Anh vào Hồng Kông. Người Hoa địa phương ít tiếp xúc với cộng đồng tài phán (tai-pan) người Châu Âu giàu có định cư gần Victoria Peak.

Ngày 8 tháng 12 năm 1941, Đế quốc Nhật Bản đã xâm lược Hồng Kông như một phần của chiến dịch quân sự trong Chiến tranh Thế giới lần thứ hai. Trận chiến Hồng Kông kết thúc với việc các lực lượng bảo hộ Anh và Canada giao nộp quyền kiểm soát thuộc địa này cho Nhật Bản ngày 25 tháng 12. Trong thời kỳ Nhật Bản chiếm đóng Hồng Kông, người dân ở đây đã phải gánh chịu nạn thiếu lương thực do sự áp đặt khẩu phần gây ra và nạn siêu lạm phát do áp đặt tỷ giá của quân đội Nhật. Năm 1945, khi Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland tiếp tục kiểm soát thuộc địa này sau thất bại của Nhật Bản trong cuộc chiến, dân số Hồng Kông còn khoảng 600 nghìn so với 1,6 triệu người trước khi Nhật xâm chiếm. Dân số Hồng Kông phục hồi nhanh chóng sau chiến tranh, khi một làn sóng dân nhập cư từ đại lục đến để tị nạn khỏi cuộc Nội chiến Trung Quốc đang diễn ra giữa Mao Trạch Đông và Tưởng Giới Thạch. Với sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa năm 1949, nhiều người nhập cư tìm đến Hồng Kông vì sợ sự ngược đãi của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Nhiều công ty ở Thượng Hải và Quảng Châu cũng chuyển đến Hồng Kông. Thuộc địa này đã trở thành nơi liên lạc duy nhất giữa Trung Quốc và thế giới phương Tây khi chính quyền mới ở Trung Quốc tăng cường cô lập đất nước khỏi ảnh hưởng từ bên ngoài. Thương mại với đại lục bị gián đoạn trong thời kỳ Chiến tranh Triều Tiên khi Liên hợp quốc đã ra lệnh cấm vận thương mại đối với Trung Quốc.

Ngành dệt và chế tạo đã phát triển với sự trợ giúp của sự tăng trưởng dân số và giá nhân công thấp. Khi Hồng Kông được công nghiệp hóa nhanh, nền kinh tế của Hồng Kông đã được thúc đẩy nhờ xuất khẩu ra thị trường quốc tế. Mức sống tăng ổn định cùng với sự tăng trưởng công nghiệp. Việc xây dựng Shek Kip Mei Estate năm 1953 đánh dấu sự bắt đầu của chương trình public housing estate (khu chung cư công cộng). Hồng Kông bị phá hoại bởi những hỗn loạn trong các cuộc bạo loạn năm 1967. Những người cánh tả thân cộng sản, với cảm hứng từ cuộc Cách mạng Văn hóa ở Đại lục, đã biến một cuộc tranh chấp lao động thành một cuộc nổi dậy bạo động chống lại chính quyền thuộc địa kéo dài cho đến cuối năm.

Được thành lập năm 1974, Ủy ban Độc lập chống tham nhũng đã làm giảm mạnh mẽ nạn tham nhũng của chính quyền. Khi Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa khởi xướng một công cuộc cải cách kinh tế năm 1978, Hồng Kông đã trở thành một nguồn đầu tư nước ngoài chủ yếu cho Đại lục. Một Đặc khu kinh tế đã được thành lập năm sau ở Thâm Quyển, một thành phố nằm ở ngay phía bắc của biên giới của Đại lục với Hồng Kông. Nền kinh tế của Hồng Kông đã dần thay thế từ ngành dệt may và chế tạo bằng dịch vụ, khi các lĩnh vực tài chính và ngân hàng đã trở nên chiếm ưu thế ngày

càng tăng. Sau cuộc Chiến tranh Việt Nam kết thúc năm 1975, Chính quyền Hồng Kông đã trải qua 25 năm xử lý vấn đề hồi hương người tị nạn Việt Nam.

Khi thời hạn cho thuê Tân Giới chuẩn bị kết thúc trong hai - thập kỷ, chính phủ hai nước Trung Quốc và Anh đã thảo luận vấn đề chủ quyền Hồng Kông vào thập niên 1980. Năm 1984, hai nước đã ký Tuyên bố chung Trung-Anh, đồng ý chuyển chủ quyền Hồng Kông cho Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa năm 1997. Tuyên bố này quy định rằng Hồng Kông sẽ được quản lý như một đặc khu hành chính, được giữ lại các luật lệ của mình và một mức độ tự trị cao trong 50 năm sau khi chuyển giao. Do thiếu tin tưởng vào thỏa thuận này, nhiều cư dân của Hồng Kông đã chọn di cư khỏi Hồng Kông, đặc biệt sau Sự kiện Quảng trường Thiên An Môn năm 1989.

Luật Cơ bản của Hồng Kông, có vai trò như một văn bản hiến pháp sau cuộc bàn giao chủ quyền, đã được phê chuẩn năm 1990. Với sự phản đối mạnh mẽ từ Bắc Kinh, Thống đốc Chris Patten đã đưa ra các cải cách về quá trình tự bầu cử vào Hội đồng Lập pháp Hồng Kông. Việc chuyển giao chủ quyền Hồng Kông đã được thực hiện vào giữa đêm ngày 1 tháng 7 năm 1997, đánh dấu bằng lễ chuyển giao tại Trung tâm Hội nghị và Triển lãm Hồng Kông. Đồng Kiến Hoa đã nhậm chức Trưởng Đặc khu hành chính Hồng Kông đầu tiên.

Nền kinh tế của Hồng Kông đã chịu ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính Châu Á năm 1997. Dịch cúm gia cầm do H5N1 gây ra cũng xuất hiện ở Hồng Kông vào năm đó. Việc thực hiện Chương trình Trọng điểm Hàng không (Airport Core Programme) dẫn đến việc khai trương sân bay quốc tế Hồng Kông mới năm 1998, sau 6 năm xây dựng. Dự án này là một phần của Chiến lược phát triển cảng và sân bay đầy tham vọng được dự thảo trong thập niên 1980.

Việc bùng phát Hội chứng viêm đường hô hấp cấp (SARS) đã bùng phát tại Hồng Kông nửa đầu năm 2003. Năm đó, một nửa triệu người tham gia vào cuộc tuần hành biểu thị phản đối chính quyền của Đồng Kiến Hoa và đề xuất thi hành Điều 23 Luật Cơ bản, mà trước đó đã nêu lên các quan ngại về sự vi phạm các quyền và sự tự do. Đề xuất này sau đó bị chính quyền Hồng Kông huỷ bỏ. Năm 2005, Đồng Kiến Hoa đệ đơn từ chức Trưởng Đặc khu. Donald Tsang, Tỉ trưởng Tỉ Hành chính, đã được chọn làm Trưởng Đặc khu để hoàn thành nốt nhiệm kỳ của Đồng Kiến Hoa.

3. Vị trí địa lý của Hồng Kông

Hồng Kông chủ yếu bao gồm đảo Hồng Kông, đảo Lạn Đầu, bán đảo Cửu Long và Tân Giới. Bán đảo Cửu Long gắn liền với Tân Giới về phía bắc và Tân Giới nối về phía bắc và cuối cùng nối với Trung Hoa Đại lục qua con sông Thâm Quyến. Tổng cộng, Hồng Kông bao gồm một tập hợp 262 hòn đảo ở biển Nam Trung Hoa, trong đó Lạn Đầu là đảo lớn nhất. Đảo Hồng Kông là đảo lớn thứ hai và đông dân nhất. Ap Lei Chau là đảo có mật độ dân số cao nhất thế giới.

Tên gọi “**Hồng Kông**” (xuất phát từ tiếng Quảng Đông đọc là Hưóng Coong, có nghĩa là “cảng thơm”, lấy từ khu vực ngày nay là Aberdeen nằm trên đảo Hồng Kông, nơi các sản phẩm từ gỗ hương và nhang một thời được buôn bán. Vùng nước hợp tách đảo Hồng Kông và bán đảo Cửu Long là bến cảng Victoria, một trong những hải cảng tự nhiên sâu nhất thế giới.

Dù Hồng Kông nổi tiếng là đô thị hoá cao, lãnh thổ này cũng đã có những nỗ lực tăng cường môi trường cây xanh. Phần lớn lãnh thổ vẫn giữ không phát triển do các khu vực này phần lớn là đồi núi với các sườn dốc. Trong 1.104 km² của lãnh thổ, chỉ ít hơn 25% là phát triển. Phần diện tích đất còn lại chủ yếu là không gian cây xanh với khoảng 40% đất được giành cho công viên thôn quê và các khu dự trữ thiên nhiên. Phần lớn sự phát triển đô thị của lãnh thổ hiện hữu ở bán đảo Cửu Long, dọc theo các bờ biển phía Bắc của đảo Hồng Kông và ở khu định cư rải rác khắp Tân Giới.

Bờ biển dài và không thẳng của Hồng Kông đã tạo cho lãnh thổ này nhiều vịnh, sông và bãi biển. Dù lãnh thổ này có mật độ cây xanh cao và nằm ven biển, ý thức môi trường vẫn tăng lên khi bầu không khí của Hồng Kông được xếp vào hàng một trong những nơi ô nhiễm nhất. Khoảng 80% khói của thành phố xuất phát từ các vùng khác của đồng bằng châu thổ Châu Giang. V Hồng Kông cách Ma Cao 60 km về phía Đông, về phía đối diện của đồng bằng châu thổ Châu Giang và giáp với thành Phố đặc khu Thâm Quyến thuộc tỉnh Quảng Đông về phía Bắc. Đỉnh cao nhất của lãnh thổ này là Tai Mo Shan, với độ cao 958 m trên mực nước biển. Các vùng đất thấp nằm ở phần Tây Bắc của Tân Giới.

4. Chính trị và chính quyền Hồng Kông

Theo Luật Cơ bản và văn bản hiến pháp của Hồng Kông, chính quyền địa phương Hồng Kông nắm giữ chủ quyền lãnh thổ ngoại trừ lĩnh vực quốc phòng và ngoại giao. Chỉ có Trưởng Đặc khu, người đứng đầu lãnh thổ và là người đứng đầu chính quyền là được bầu chọn bởi Ủy ban Bầu cử Trưởng Đặc khu bao gồm 800 thành viên. Tất cả các viên chức khác của chính quyền, bao gồm các thành viên của các cơ quan hành pháp và lập pháp đều hoặc là được Trưởng Đặc khu bổ nhiệm (trực tiếp hay ủy nhiệm) hoặc được cử tri bầu ra. Trên lý thuyết, việc quy định này đảm bảo Hồng Kông được quản lý hầu như độc lập khỏi Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và có thể gìn giữ được hạ tầng cơ sở kinh tế, pháp luật, văn hoá độc nhất của mình.

Các luật của Hồng Kông chỉ có hiệu lực khi được Trưởng Đặc khu Hành chính phê chuẩn và sự đồng thuận đa số của 60 đại biểu của Hội đồng Lập pháp Hồng Kông, hay LegCo. Bất chấp đặc điểm thường được cho là không dân chủ của chính quyền Hồng Kông, một nửa số ghế của LegCo' được bầu cử thông qua phổ thông đầu

phiếu với nửa kia được chọn thông qua các đơn vị bầu cử theo chức năng bao gồm các nghiệp đoàn và các nhóm lợi ích đặc biệt. Luật Cơ bản đảm bảo rằng tất cả các ghế cuối cùng sẽ được bầu thông qua phổ thông đầu phiếu.

Donald Tsang hiện đang giữ chức Trưởng Đặc khu sau khi ông được bầu cử ngày 16 tháng 6 năm 2005 bởi một hội đồng bầu cử được bổ nhiệm bởi Bắc Kinh. Trước cuộc chuyển giao năm 1997, Tsang đã giữ chức Trưởng ti Ti Hành chính dưới thời người Anh quản lý. Ông đã nhậm chức ngày 24 tháng 6 và theo kế hoạch sẽ kết thúc phần còn lại của nhiệm kỳ cuối của **Đổng Kiến Hoa** kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2007 phù hợp với **Phụ lục I và Điều 46** ban hành bởi Ủy ban Thường vụ Hội nghị Hiệp thương Nhân dân Trung Hoa.

Việc Hội đồng Bầu cử 852 thành viên bầu chọn một Trưởng Đặc khu mới diễn ra vào ngày 10 tháng 7 năm 2005. Ngày 16 tháng 6 năm 2005, Donald Tsang được tuyên bố là người giành chiến thắng vì ông là ứng cử viên duy nhất đảm bảo nhận được 100 phiếu của Hội đồng Bầu cử. **Đổng Kiến Hoa**, Trưởng Đặc khu đầu tiên nhậm chức ngày 1 tháng 7 năm 1997 sau một cuộc bầu cử bởi một Hội đồng Bầu cử 400 thành viên. Đối với nhiệm kỳ thứ hai kéo dài 5 năm bắt đầu từ tháng 6 năm 2002, **Đổng** là ứng cử viên duy nhất được giới thiệu do đó là người đắc cử.

Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã lập nên một Hội đồng Lập pháp Lâm thời (PLC) năm 1996 ngay trước ngày chuyển giao, khi Hội đồng này đã chuyển đến Hồng Kông và họp sau cuộc chuyển giao. Hội đồng này đã xem xét lại một số luật được Hội đồng Lập pháp thông qua bằng phổ thông đầu phiếu từ năm 1995. PLC đã thông qua một số luật mới như Sắc lệnh trật tự công cộng, yêu cầu sự cho phép của cảnh sát khi tổ chức một cuộc biểu tình có số người tham gia vượt quá 30 người. Cuộc bầu cử Hội đồng Lập pháp được tổ chức vào ngày 24 tháng 5 năm 1998, ngày 10 tháng 9 năm 2000 và tiếp theo là ngày 12 tháng 9 năm 2004, với cuộc bầu cử tiếp theo diễn ra vào năm 2008, Theo Luật Cơ bản, “hiến pháp-mini” của Hồng Kông, nhiệm kỳ thứ ba hiện tại của Hội đồng Lập pháp có 25 ghế được bầu cử theo đơn vị bầu cử địa phương và 30 ghế từ đơn vị bầu cử theo chức năng. Các cuộc bầu cử Hội đồng Lập pháp năm 1998, 2000 và 2004 đã diễn ra tự do, mở và tranh luận rộng rãi dù có một số bất mãn của một số nhà chính trị chủ yếu là ủng hộ dân chủ, những người tranh luận rằng các cuộc bầu cử công năng giới biệt năm 1998 và năm 2000 là không dân chủ vì họ cho rằng khu vực cử tri cho những ghế này là quá hẹp.

Ngành dân chính của Hồng Kông vẫn duy trì chất lượng và tính trung lập như truyền thống trong thời thuộc địa, hoạt động mà không có chỉ đạo rõ rệt từ Bắc Kinh. Nhiều hoạt động của chính quyền và hành chính thực hiện ở khu vực trung tâm của đảo Hồng Kông gần địa điểm lịch sử của Thành phố Victoria, khu vực của những khu định cư Anh đầu tiên.

5. Hệ thống pháp luật và tư pháp của Hồng Kông

Trái với hệ thống luật dân sự của Trung Hoa Đại lục, Hồng Kông tiếp tục theo truyền thống thông luật được chính quyền thuộc địa Anh thiết lập. Điều 84 của Luật Cơ bản Hồng Kông cho phép các tòa án Hồng Kông được tham chiếu đến các quyết định tiền lệ án được đưa ra bởi các tòa có quyền hạn pháp lý thông luật khác. Điều 82 và 92 cho phép các thẩm phán từ các khu vực xét xử thông luật khác được tham gia vào quá trình xét xử trong Tòa chung thẩm của Hồng Kông và nhóm họp như các thẩm phán Hồng Kông.

Về mặt cơ cấu, hệ thống tòa án Hồng Kông bao gồm Tòa chung thẩm và Ủy ban Tòa án Hội đồng Cơ mật, Tòa án Tối cao, được cấu thành từ Tòa Thượng thẩm và Tòa sơ thẩm, và Tòa án Quận, bao gồm Tòa án Gia đình. Các cơ quan xét xử khác bao gồm: Tòa án Đất đai, Tòa Trại an, Tòa Thanh thiếu niên, Tòa Khiếu nại Nhỏ, Tòa Những vụ chết bất thường, Tòa Lao động, Tòa Các điều khoản Khiếu dân chịu trách nhiệm phân loại văn hóa phẩm khiêu dâm không phải video được lưu hành ở Hồng Kông. Thẩm phán của Tòa Chung thẩm được Trưởng Đặc khu Hành chính Hồng Kông bổ nhiệm. Luật Cơ bản Hồng Kông thì được hiểu theo cách giải thích của Ủy ban Thường vụ Hội nghị Hiệp thương Chính trị Nhân dân Trung Quốc (Quốc hội) và quyền hạn này đã từng được viện dẫn 3 lần: Vấn đề quyền cư trú tại Hồng Kông, một sự diễn giải liên quan đến các thủ tục bầu cử sau năm 2008, và một lần giải thích liên quan đến độ dài nhiệm kỳ của Trưởng Đặc khu Hành chính.

Như ở Anh, luật gia ở Hồng Kông được phân ra thành luật sư hoặc cố vấn pháp lý, và người ta có thể chọn hành nghề dưới danh nghĩa một trong hai chức danh này nhưng không được cả hai (nhưng có thể chuyển từ chức danh này sang chức danh kia). Phần lớn luật gia là cố vấn pháp lý, được cấp giấy phép hành nghề và được điều chỉnh bởi Hội Pháp luật Hồng Kông. Trong khi đó các luật sư được cấp giấy phép và được điều chỉnh bởi Hội Luật sư Hồng Kông. Chỉ có các luật sư mới được có mặt để bào chữa tại Tòa Chung thẩm và Tòa án Tối cao. Cũng giống như hệ thống thông luật được duy trì, như thông lệ các phòng xử án Anh quốc, các thẩm phán và luật sư phải đội tóc giả và áo choàng trong quá trình xét xử.

Theo điều 63 của Luật Cơ bản Hồng Kông, Cục Tư pháp kiểm soát việc truy tố hình sự và không chịu bất kỳ sự can thiệp nào. Đây là thể chế pháp lý lớn nhất Hồng Kông và có trách nhiệm liên quan đến pháp chế, quản lý xét xử, truy tố, đại diện dân sự, soạn thảo, cải cách pháp lý và nghề pháp lý. Ngoài việc khởi tố các vụ án hình sự tại Hồng Kông, các quan chức của Cục Tư pháp cũng có mặt tại tòa với tư cách đại diện cho chính quyền trong tất cả vụ kiện dân sự kiện chính quyền. Là một cơ quan bảo vệ quyền lợi công chúng, cơ quan này có thể áp dụng và ấn định đại diện pháp lý thay mặt cho quyền lợi công chúng để tham gia vào việc xét xử các vụ án liên quan đến lợi ích công chúng về vật chất.

6. Các đơn vị hành chính của Hồng Kông

Hồng Kông có 18 quận:

- + *Đảo Hương Cảng*
- Quận Trung Tây
- Quận Đông
- Quận Nam
- Quận Loan Tử
- + *Cửu Long Tây*
- Quận Cửu Long Thành
- Quận Thâm Thủy Bộ
- Quận Du Tiêm Vượng
- + *Cửu Long Đông*
- Quận Hoàng Đại Tiên
- Quận Quan Đường
- + *Tân Giới Đông*
- Quận Bắc
- Quận Tây Cống
- Quận Sa Điền
- Quận Đại Bộ
- + *Tân Giới Tây*
- Quận Li Đảo
- Quận Quỳ Thanh
- Quận Thuyền Loan
- Quận Truân Môn
- Quận Nguyên Lăng



Ranh giới hành chính giữa Victoria City, bán đảo Cửu Long, và Tân Cửu Long đã từng được nêu ra trong luật, nhưng hiện không còn giá trị pháp lý và hành chính nữa.

7. Kinh tế Hồng Kông

Hồng Kông có nền kinh tế quốc tế hóa cao độ, môi trường kinh doanh thuận lợi, thể chế pháp luật hiện toàn, thị trường tự do cạnh tranh, có hệ thống mạng lưới tiền tệ, tài chính, chứng khoán rộng khắp, cơ sở hạ tầng tốt, hệ thống giao thông, dịch vụ hoàn chỉnh. “Báo cáo tình hình đầu tư của thế giới năm 2004” của Hội nghị Phát triển và Mậu dịch Liên hợp quốc xem Hồng Kông là hệ thống kinh tế tốt nhất thứ hai của Châu Á về thu hút vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài.

Tăng trưởng GDP: Mức tăng GDP năm 2005 là 7,3%, đạt 172,6 tỷ USD. Thu nhập bình quân đầu người năm 2005 ước tính 32.900 USD, đứng thứ hai ở Châu Á, sau Nhật Bản.

Lạm phát: Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2005 tăng 0,9%.

Tỷ lệ người thất nghiệp: Năm 2005, tỷ lệ người thất nghiệp là 5,5%, giảm hơn so với năm 2004 có tỷ lệ người thất nghiệp là 6,8%.

Xuất khẩu: 286,3 tỷ USD (năm 2005) với các sản phẩm xuất khẩu chính là máy móc và thiết bị điện tử, vải sợi, quần áo, giấy dép, đồng hồ, đồ chơi, chất dẻo, các loại đá quý, nguyên liệu ngành in. Xuất khẩu chủ yếu sang: Trung Quốc (chiếm tỷ lệ 45%), Hoa Kỳ (16,1%), Nhật Bản (5,3%) (theo số liệu thống kê năm 2005). Nhập khẩu: 291,6 tỷ USD (năm 2005) với các sản phẩm nhập khẩu chính là nguyên liệu thô và chưa qua tinh chế, hàng tiêu dùng, tài sản vốn, thực phẩm, chất đốt (đa số là tái xuất). Nhập khẩu chủ yếu từ: Trung Quốc (chiếm tỷ lệ 45%), Nhật Bản (11%), Đài Loan (7,2%), Singapore (5,8%), Hoa Kỳ (5,1%), Hàn Quốc (4,4%).

Cán cân thanh toán: Số dư tài khoản thanh toán là 19,7 tỷ USD (năm 2005).

Dự trữ ngoại tệ và vàng: 124,3 tỷ USD (năm 2005), đứng thứ 7 trên thế giới. | Tỷ giá hối đoái: 1 USD = 7,7988 HKD (2001), 7,7989 HKD (2002), 7,7868 HKD (2003), 7,788 HKD (2004), 7,7773 HKD (2005).

Lượng du khách đến Hồng Kông: 23,36 triệu người (năm 2004), đứng thứ 7 trên thế giới.

Nền kinh tế Hồng Kông được nhiều người cho là nền kinh tế tự do nhất thế giới. Nền kinh tế này thường được các nhà kinh tế học như Milton Friedman và Viện Cato xem là một ví dụ về lợi ích của chủ nghĩa tư bản tự vận hành. Trong khi chính quyền, cả dưới thời Anh quốc và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đôi khi có can thiệp vào nền kinh tế này, chính sách kinh tế tự do không can thiệp tích cực được cựu Bộ trưởng Tài chính John James Cowperthwaite tán thành vẫn là sức đẩy chủ yếu của chính sách kinh tế đặc khu này. Hồng Kông xếp hạng nhất thế giới về chỉ số tự do kinh tế trong 14 năm liên tục, kể từ khi ra đời chỉ số này năm 1995. Hồng Kông cũng được xếp hạng nhất trong Bản báo cáo tự do kinh tế thế giới.

Dù Hồng Kông được cho là một ví dụ tốt về chủ nghĩa kinh tế tự bản tự vận hành, vẫn có nhiều cách khác nhau mà chính quyền tham gia vào nền kinh tế. Chính quyền đã can thiệp bằng cách lập ra những thể chế kinh tế như Sở giao dịch chứng khoán Hồng Kông, tham gia vào các dự án công chính và chi tiêu cho phúc lợi xã hội. Tất cả đất đai ở Hồng Kông đều thuộc sở hữu của chính phủ và cho tư nhân thuê lại. Bằng cách hạn chế này, Chính phủ Hồng Kông giữ giá đất mà nhiều người cho là cao nhân tạo để cho phép chính quyền hỗ trợ cho chi tiêu công cộng với một mức thuế thấp.

Đây là một trung tâm tài chính, thương mại quan trọng và là nơi tập trung nhiều đại bản doanh công ty của khu vực Châu Á-Thái Bình Dương. Nếu tính về GDP bình quân đầu người và tổng sản phẩm nội địa, Hồng Kông là trung tâm đô thị giàu nhất ở Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Trong khi tiếp tục duy trì những luật lệ và thông lệ của chính quyền Anh trước đây, chính quyền Hồng Kông nhường quyền điều khiển thị trường cho các lực lượng thị trường và khu vực tư nhân. Kể từ năm 1980, nhìn chung, chính quyền đã đóng một vai trò thụ động theo chủ nghĩa không can thiệp tích cực. Hồng Kông thường xuyên được xem, đặc biệt bởi nhà kinh tế Milton Friedman, là một hình mẫu của chủ nghĩa tư bản tự do kinh doanh về mặt thực tiễn.

Hồng Kông có ít đất bằng phẳng và ít tài nguyên thiên nhiên, do đó phải nhập khẩu hầu hết thực phẩm và nguyên liệu. Hồng Kông là vùng lãnh thổ thương mại lớn thứ 11 thế giới, với tổng giá trị nhập khẩu và xuất khẩu vượt quá GDP của mình. Năm 2006, có 114 nước có lãnh sự quán ở Hồng Kông, hơn bất cứ thành phố nào trên thế giới. Phần lớn xuất khẩu của Hồng Kông là tái xuất khẩu, là những sản phẩm sản xuất bên ngoài lãnh thổ Hồng Kông, đặc biệt ở Trung Hoa đại lục và được phân phối thông qua Hồng Kông. Thậm chí ngay cả trước khi chuyển giao chủ quyền cho Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Hồng Kông đã thiết lập các quan hệ thương mại và đầu tư sâu rộng với Trung Hoa Đại lục. Vì thế tự trị của nó đã giúp Hồng Kông có thể phục vụ như một điểm cửa ngõ cho đầu tư và các nguồn lực chảy vào Trung Hoa Đại lục. Hồng Kông cũng là một điểm nối cho các chuyến bay từ Trung Hoa Dân Quốc từ trên đảo Đài Loan vào đại lục.

Đơn vị tiền tệ của Hồng Kông là dollar Hồng Kông. Kể từ năm 1983, đồng tiền này đã được neo chặt vào dollar Mỹ. Đồng tiền này được phép trao đổi với một vài tỷ giá từ 7,75 và 7,85 dollar Hồng Kông ăn một dollar Mỹ. Sở giao dịch chứng khoán Hồng Kông lớn thứ 6 thế giới, với giá trị vốn hóa thị trường khoảng 1.710 tỷ USD, Năm 2006, giá trị các cuộc phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng thực hiện ở Hồng Kông xếp thứ 2 thế giới chỉ sau thị trường chứng khoán Luân Đôn.

Kinh tế Hồng Kông chủ yếu là dịch vụ. Tỷ trọng của khu vực này trong GDP của Hồng Kông lên đến 90%. Trong quá khứ, chế tạo là khu vực quan trọng nhất của nền kinh tế do Hồng Kông đã tiến hành công nghiệp hóa sau Chiến tranh Thế giới thứ 2. Với xuất khẩu làm động lực, kinh tế Hồng Kông đã tăng trưởng với tốc độ bình quân hàng năm là 8,9% trong thập niên 70 của thế kỷ XX. Hồng Kông đã trải qua một quá trình chuyển dịch nhanh sang một nền kinh tế dịch vụ trong những năm 80 của thế kỷ XX, khi tốc độ tăng trưởng đạt 7,7% bình quân mỗi năm. Phần lớn các hoạt động sản xuất được chuyển qua Trung Hoa Đại lục trong thời kỳ này và công nghiệp hiện nay chỉ còn chiếm 9% nền kinh tế. Khi Hồng Kông đã lớn mạnh để trở thành một trung tâm tài chính, tăng trưởng chậm lại xuống còn 2,7% mỗi năm trong những

năm 90 của thế kỷ XX. Cùng với Singapore, Hàn Quốc, và Đài Loan, Hồng Kông được gọi là một trong bốn con hổ Châu Á do tốc độ tăng trưởng cao và công nghiệp hóa nhanh chóng trong thời kỳ từ thập niên 60 đến thập niên 90 của thế kỷ XX.

Năm 1998, do hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính Châu Á, nền kinh tế này đã sụt giảm 5,3%. Sau đó, nền kinh tế phục hồi với tốc độ tăng trưởng tới 10% năm 2000 dù giảm phát vẫn dai dẳng. Năm 2003, kinh tế Hồng Kông đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch SARS, làm cho tốc độ tăng trưởng chỉ còn 2,3%. Sự hồi sinh của nhu cầu nội địa và bên ngoài đã dẫn đến một sự hồi sinh mạnh mẽ trong năm sau đó do sự chi phí giảm đã tăng năng lực cạnh tranh xuất khẩu của Hồng Kông. Giai đoạn giảm phát kéo dài 68 tháng đã chấm dứt vào giữa năm 2004 với chỉ số lạm phát theo giá hàng tiêu dùng xoay quanh mức 0%. Từ năm 2003, chương trình du lịch cá nhân đã cho phép những du khách từ một số thành phố Trung Quốc đại lục thăm Hồng Kông mà không cần đi theo đoàn. Kết quả là, ngành du lịch Hồng Kông đã thu lợi từ sự gia tăng du khách đại lục, đặc biệt là sự mở cửa của Khu giải trí Hồng Kông Disneyland năm 2005. Nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ với sự tin tưởng trở lại của người tiêu dùng và sự gia tăng thương mại.

Hồng Kông đặt ra mức thuế cá nhân và thuế doanh nghiệp thấp. Lo lắng trước việc thuế thu được quá ít và việc chi tiêu của chính quyền phụ thuộc quá nặng nề vào nguồn thuế từ các giao dịch bất động sản, chính quyền đã xem xét đưa ra một chính sách về thuế dịch vụ và hàng hóa. Phản ứng ban đầu của người dân là hoàn toàn không hưởng ứng, vì họ lo rằng việc đánh thuế sẽ đặt gánh nặng quá mức lên người nghèo, và sẽ ảnh hưởng tới sự thu hút của Hồng Kông trong lĩnh vực du lịch. Vào tháng 1 năm 2007, chính quyền đã rút lại đề xuất này.

Năm 2006, GDP của Hồng Kông xếp thứ 40 thế giới với giá trị 253,1 tỷ USD. GDP bình quân đầu người xếp hạng 14 với mức 36.500 USD, cao hơn mức này của Canada, Nhật Bản, Thụy Sĩ, Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland, cao hơn nhiều mức của Trung Quốc.

8. Kiến trúc

Do đất đai chật chội, còn ít tòa nhà lịch sử tồn tại ở Hồng Kông. Thay vào đó, thành phố này đã trở thành một trung tâm của kiến trúc hiện đại, đặc biệt là ở trung tâm và xung quanh khu vực trung tâm. Các ngôi nhà chọc trời dày đặc giữa khu trung tâm và khu Causeway Bay sắp hàng dọc theo bến cảng Victoria là một trong những địa điểm thu hút du khách của Hồng Kông và được liệt vào các đường chân trời đẹp nhất thế giới. Bốn trong số 15 tòa nhà chọc trời cao nhất thế giới nằm ở Hồng Kông. Ở Cửu Long, nơi đã từng là một khu định cư vô chính phủ có tên gọi là Thành trại Cửu Long (Kowloon Walled City), các quy định hạn chế chiều cao các kết cấu đã có hiệu lực cho đến năm 1998 với việc đóng cửa sân bay Kai Tak gần đó. Với việc dỡ bỏ hạn chế chiều cao, nhiều nhà chọc trời mới ở Kowloon đang được xây dựng, bao

gồm tòa nhà Trung tâm thương mại quốc tế (International Commerce Centre) khi hoàn thành vào năm 2010 sẽ là tòa nhà cao thứ 4 thế giới.

Một trong những tòa nhà nổi bật ở Hồng Kông là tòa tháp Trung Ngân (Bank of China Tower) do I. M. Pei thiết kế, tòa nhà hoàn thành năm 1990 và hiện là tòa nhà chọc trời cao thứ ba Hồng Kông. Tòa nhà này đã thu hút tranh cãi nảy lửa khi bắt đầu dự án vì các cạnh sắc nhọn của nó bị người ta cho là đẩy năng lượng phong thủy âm vào trung tâm Hồng Kông. Trước tòa nhà này, một cấu trúc nổi tiếng khác là Tòa nhà Trụ sở của HSBC, hoàn thành năm 1985. Nó được xây trên địa điểm của tòa nhà chọc trời đầu tiên của Hồng Kông được hoàn thành năm 1935 và đã trở thành chủ đề của một cuộc đấu tranh bảo tồn di sản khốc liệt cuối thập niên 70 của thế kỷ XX. Cả hai tòa nhà của ngân hàng được in trên nhiều tờ giấy bạc Hồng Kông.

Tòa nhà cao nhất ở Hồng Kông là tòa Trung tâm Tài chính Quốc tế 2 (International Finance Centre 2). Một trong những dự án xây dựng lớn nhất ở Hồng Kông và của thế giới là sân bay quốc tế Hồng Kông mới ở Chek Lap Kok gần Lantau, một dự án lấn biển khổng lồ được kết nối với trung tâm Hồng Kông bằng Lantau Link nổi bật bằng ba cây cầu lớn mới là: Thanh Mã, cây cầu treo lớn thứ 6 thế giới; Cấp Thủy Môn, cây cầu dây văng (cable-stayed bridge) dài nhất thế giới dành cho cả giao thông đường bộ và đường sắt; và Đinh Cửu, cây cầu dây văng bốn nhịp đầu tiên của thế giới.

Đặc biệt đáng chú ý về cảnh chân trời và phố xá Hồng Kông là sự có mặt khắp nơi của các bất động sản nhà ở công, bắt đầu như là một chương trình tái định cư cho những người chiếm đất thập niên 50 và ngày nay đã cung cấp nhà ở cho gần một nửa dân số. Các khu bất động sản này đã được nâng cấp từ các khu căn hộ không có thang máy 7 tầng với nhà vệ sinh công cộng và các tiện nghi tối thiểu, phân phối 24 m cho mỗi người lớn, nếu cho trẻ con thì được 12 m/người thành các tòa nhà cao tầng chất lượng cao. Chương trình cho thuê công cộng này đã được bổ sung vào Kế hoạch Sở hữu nhà do chính phủ trợ cấp.

9. Giao thông

Hồng Kông có một mạng lưới giao thông tinh vi và phát triển cao, bao gồm cả mạng lưới giao thông công cộng lẫn tư nhân. Hệ thống thanh toán bằng thẻ thông minh Octopus card có thể được sử dụng để trả cước phí đi lại cho hầu như tất cả các tuyến đường sắt, xe buýt và phà ở Hồng Kông. Thẻ Octopus sử dụng công nghệ RFID (Nhận dạng bằng tần số radio) cho phép người sử dụng có thể quét thẻ mà không cần lấy nó ra khỏi ví hoặc túi xách. Tất cả những bãi đậu xe có đồng hồ đếm giờ ở Hồng Kông chỉ chấp nhận thanh toán bằng thẻ Octopus và việc thanh toán bằng thẻ Octopus có thể thực hiện ở nhiều bãi đỗ xe.

Địa hình Hồng Kông chủ yếu là đồi và dốc, một số phương pháp giao thông không thông thường đã được sáng chế để dễ dàng di chuyển lên xuống trên các sườn

dốc. Ví dụ, tàu điện Peak Tram nối giữa khu trung tâm và đỉnh Victoria từ năm 1888 bằng cách men theo sườn núi. Ở Trung Tây khu, có một hệ thống thang cuốn lớn và các vỉa hè di động, bao gồm hệ thống thang cuốn có mái che ngoài trời dài nhất thế giới, đó là Thang cuốn Mid-levels.

Hồng Kông có nhiều phương thức vận tải đường sắt công cộng. Hai hệ thống tàu điện ngầm cho thành phố là MTR (Mass Transit Railway) và KCR có chức năng kết nối giữa Hồng Kông và Trung Hoa đại lục (KCR cũng vận hành một hệ thống đường sắt nhẹ ở Tây Bắc Tân Giới). Hệ thống MTR do công ty MTR Corporation Limited vận hành còn Kowloon-Canton Railway Corporation thì vận hành KCR. Hệ thống xe điện hoạt động ở các khu vực phía Bắc Hồng Kông và là hệ thống xe điện duy nhất trên thế giới chỉ chạy loại xe buýt hai tầng.

Năm công ty riêng rẽ (KMB, Citybus, NWFB, Long Win và NLB) cung cấp dịch vụ xe buýt công cộng nhượng quyền Hồng Kông. Xe buýt hai tầng được du nhập vào Hồng Kông năm 1949. Hiện loại xe hai tầng này được sử dụng riêng biệt Hồng Kông, Singapore, Dublin, Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland. Tuy nhiên, xe buýt hai tầng vẫn được sử dụng cho các tuyến có nhu cầu thấp hoặc các tuyến đường có năng lực vận tải thấp. Xe buýt một tầng được sử dụng chủ yếu ở đảo Lạn Đầu và phục vụ đêm. Phần lớn các tuyến xe buýt nhượng quyền bình thường ở Hồng Kông hoạt động đến tận 1h đêm. Xe buýt nhẹ công cộng chạy suốt chiều dài và chiều rộng của Hồng Kông, qua những khu vực nơi các tuyến xe buýt tiêu chuẩn không thể đến hoặc không thể chạy thường xuyên, nhanh chóng hoặc trực tiếp. Xe taxi cũng được sử dụng rộng rãi khắp Hồng Kông. 99% xe taxi của Hồng Kông chạy bằng khí hóa lỏng, phần còn lại chạy bằng dầu diesel.

Phần lớn dịch vụ vận tải bằng phà do các công ty vận tải phà có giấy phép, phục vụ các đảo ngoài khơi, các khu phố mới trong Bến cảng Victoria, Ma Cao và các thành phố ở Trung Hoa đại lục. Loại nhà xưa nhất, Star Ferry huyền thoại hoạt động trong bốn tuyến giữa Kowloon và đảo Hồng Kông và đã cung cấp dịch vụ vận chuyển có hiệu quả về chi phí trong suốt một thế kỷ. Star Ferry phổ thông đối với những du khách ưa thích ngắm nhìn toàn cảnh bến cảng và đường chân trời, nhiều người dân Hồng Kông xem Star Ferry là một trong những biểu tượng văn hóa nổi bật nhất của thành phố. Ngoài ra, các nhà 78 “kai-to” được cấp phép phục vụ cho các khu định cư ven biển xa xôi.

Hồng Kông có một sân bay quốc tế còn hoạt động có tên gọi sân bay quốc tế Hồng Kông tọa lạc tại Chek Lap Kok. Năm 1998, sân bay này đã thay thế sân bay quốc tế trước đây của Hồng Kông là sân bay Kai Tak nằm ở thành phố Cửu Long, một sân bay đã được đóng cửa vào thời điểm thay thế. Sau một thời gian chậm trễ trong các hệ thống vận chuyển hàng hóa trong những tháng đầu, sân bay này hiện đang đóng vai trò là trung tâm vận chuyển cho khu vực Đông Nam Á và là trung tâm

hoạt động chính của các hãng hàng không Cathay Pacific Airways, Dragonair, Air Hong Kong, Oasis Hong Kong Airlines, Hong Kong Airlines và Hong Kong Express. Ngoài ra, Skytrax đã bầu chọn sân bay quốc tế Hồng Kông là sân bay tốt nhất thế giới và hãng hàng không Cathay Pacific Airways đã được bầu chọn là hãng hàng không tốt nhất thế giới từ năm 2001 đến năm 2005. Sân bay quốc tế Hồng Kông đã phục vụ hơn 36 triệu hành khách trong năm 2004 và 40 triệu khách trong năm 2005.

Các phương tiện đi vào sân bay có 'Airport Express, CityFlyers' và 'Airbuses'. Các dịch vụ vận tải này kết nối sân bay với phần còn lại của Hồng Kông. Thời gian khách đi bằng Airport Express đến trung tâm thành phố ở đảo Hồng Kông chỉ mất 23 phút. Việc mở cửa gần đây của Nhà ga Sunny Bay của MTR cho phép người ta đến Khu giải trí Disneyland Hồng Kông dễ dàng hơn. | Trong khi lưu thông ở Trung Hoa Đại lục lái xe bên phải, Hồng Kông vẫn duy trì luật lệ giao thông riêng của mình với việc lưu thông lái xe bên trái. Có khoảng 517.000 xe cơ giới được đăng ký ở Hồng Kông, 64% số đó là xe hơi tư nhân. Là một đô thị xa hoa ở Châu Á, Hồng Kông nổi tiếng thế giới là nơi có số lượng xe hơi Rolls-Royce đầu người cao nhất thế giới. Lưu ý rằng mã đường quốc lộ Hồng Kông sử dụng một hệ thống báo hiệu như Anh quốc trong khi hệ thống báo hiệu của Trung Quốc thì khác hẳn.

10. Cơ cấu dân số

Dân số Hồng Kông tăng nhanh chóng trong thập niên 1990, đạt 6,99 triệu vào năm 2006. Khoảng 95% dân Hồng Kông là gốc Trung Hoa, đa số dân của Hồng Kông là Quảng Đông hoặc từ các nhóm dân tộc như người Khách gia và Triều Châu. Tiếng Quảng Đông, một ngôn ngữ Trung Quốc được sử dụng phổ biến ở phía Nam Trung Quốc là phương ngữ chính thức của Hồng Kông. Tiếng Anh cũng là một ngôn ngữ chính thức được sử dụng rộng rãi bởi hơn 1/3 dân số. Các bảng hiệu bằng tiếng Anh và tiếng Hoa thường rất phổ biến khắp lãnh thổ này. Kể từ năm 1997, các nhóm dân nhập cư mới từ Trung | Hoa Đại lục đã đến đây. Việc sử dụng tiếng Quan Thoại, ngôn ngữ chính thức của Trung Quốc cũng đang tăng lên. Việc hội nhập vào nền kinh tế Đại lục đã dẫn đến nhu cầu gia tăng số người nói tiếng phổ thông Trung Quốc.

Phần còn lại 5% dân số bao gồm các dân tộc không phải là người Hoa là một nhóm dân cư có thể thấy rất rõ dù số lượng nhỏ. Một cộng đồng Nam Á bao gồm người Ấn Độ, Nepal. Dân tị nạn người Việt đã trở thành các cư dân thường trú của Hồng Kông. Khoảng 140.000 người Philippines làm việc ở Hồng Kông với những công việc như những người giúp việc nhà. Một số công nhân cũng đến từ Indonesia. Có một số người Châu Âu, người Mỹ, người Úc, người Canada, người Nhật, và người Triều Tiên làm việc trong các lĩnh vực tài chính và thương mại.

Nếu được xem là một xứ phụ thuộc, Hồng Kông là một trong quốc gia/lãnh thổ phụ thuộc có mật độ dân dày đặc nhất, với mật độ chung hơn 6200 người trên km². Hồng Kông có tỷ lệ sinh 0,95 trẻ trên một người phụ nữ, một trong những nơi thấp nhất thế giới và thấp xa so với tỷ lệ 2,1 trẻ em trên một phụ nữ cần để duy trì mức dân số hiện hữu. Tuy nhiên, dân số của Hồng Kông tiếp tục tăng do làn sóng dân di cư từ Trung Hoa Đại lục khoảng 45.000 người mỗi năm. Tuổi thọ trung bình của dân Hồng Kông là 81,6 năm năm 2006, cao thứ 5 thế giới.

Dân số Hồng Kông tập trung cao độ vào một khu vực trung tâm bao gồm Cửu Long, Hồng Kông Cửu Long và phía bắc đảo Hồng Kông. Phần còn lại dân cư thưa thớt với hàng triệu dân rải rác không đều khắp Tân Giới, phía nam đảo Hồng Kông và đảo Lantau. Một số lượng đang tăng công dân đang sống ở Thâm Quyển và đi lại bằng xe hàng ngày từ Trung Hoa Đại lục.

11. Giáo dục

Là một thuộc địa Anh, hệ thống giáo dục của Hồng Kông gần như theo hệ thống giáo dục của Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland, đặc biệt là hệ thống giáo dục Anh. Tại các cấp giáo dục chuyên nghiệp bậc đại học, cả hai hệ thống giáo dục Anh và Mỹ đều tồn tại. Đại học Hồng Kông (HKU), là trường đại học cổ nhất ở lãnh thổ này, đã có truyền thống dựa trên kiểu mẫu của Anh nhưng đã áp dụng nhiều yếu tố của Mỹ trong những năm gần đây. Xếp thứ hai sau HKU về thời gian thành lập là Đại học Trung Hoa Hồng Kông (CUHK) theo mô hình Mỹ với một hệ thống viên đặc trưng của Anh. Đại học Khoa học Công nghệ Hồng Kông (HKUST) được thành lập theo mô hình giáo dục bậc đại học của Mỹ. Có 9 trường đại học công lập ở Hồng Kông và một số các cơ sở giáo dục bậc đại học tư thục. Đại học Lĩnh Nam ở Đồn Môn là một ví dụ tốt, đây là trường đại học duy nhất ở Hồng Kông có đào tạo kiểu giáo dục tự do. Các trường công của Hồng Kông do Phòng Giáo dục và Nhân lực của Đặc khu hành chính Hồng Kông quản lý. Hệ thống giáo dục của Hồng Kông có đặc điểm: 3 năm mẫu giáo không bắt buộc, tiếp theo là 6 năm phổ thông cơ sở và 3 năm phổ thông trung học bắt buộc, 2 năm phổ thông cao cấp (senior secondary education) không bắt buộc để được cấp bằng trung học Hồng Kông (Hong Kong Certificate of Education Examination) và một khoá 2 năm học chương trình cao đẳng đại học để nhận bằng giáo dục cao cấp Hồng Kông (Hong Kong Advanced Level Examination). Một hệ thống giáo dục trung học cao cấp cải cách kiểu “3+3+4”, trong đó có ba năm trung học thông thường, ba năm trung học cao cấp và bốn năm cao đẳng, đại học sẽ được áp dụng từ năm 2009 trở đi. Ngoài ra cũng có các cơ sở giáo dục bậc đại học đào tạo và cấp bằng cử nhân, thạc sỹ, tiến sỹ, chứng chỉ đại học đại cương, cũng như các bằng cấp bậc đại học khác. Phần lớn các trường phổ thông hỗn hợp ở Hồng Kông thuộc trong ba dạng sau: Trường công (ít), trường được bao cấp và trường tư. Các trường được bao cấp cho đến nay là loại phổ biến nhất, bao gồm trợ giúp của chính

quyền và trường trợ cấp được quản lý bởi các tổ chức từ thiện thường có liên quan tới các tổ chức tôn giáo (chủ yếu là Thiên Chúa giáo, Công giáo nhưng cũng có một số thuộc về các tổ chức Phật giáo, Đạo giáo, Hồi giáo). Còn các trường tư thường được quản lý bởi các tổ chức Thiên Chúa giáo có kỳ thi đầu vào dựa vào kết quả học tập hơn là khả năng tài chính. Ngoài hệ thống này là các trường dưới dạng chương trình trực tiếp tài trợ và các trường quốc tế tư thực.

12. Quân đội

Hồng Kông chưa bao giờ có lực lượng quân đội riêng bởi vì lãnh thổ này chưa bao giờ là một nhà nước có chủ quyền, ngoại trừ lực lượng hỗ trợ tình nguyện như Quân đoàn Hồng Kông Hoàng Gia (quân tình nguyện). Các vấn đề quốc phòng đã bị phụ thuộc vào nhà nước kiểm soát Hồng Kông. Trước khi Anh trao trả chủ quyền Hồng Kông cho Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, việc bảo vệ quốc phòng đã được quân đội Anh đảm nhận và quân đội Anh đã đóng quân ở những doanh trại khắp Hồng Kông, bao gồm cả quân đội Anh thường trú ở Hồng Kông. Nguồn tài chính cho các đội quân này do Chính quyền Hồng Kông hỗ trợ.

Chính quyền Nhân dân Trung ương Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã tiếp quản chủ quyền đối với Hồng Kông vào ngày 1 tháng 7 năm 1997 và đã đóng một đội quân đồn trú Quân Giải phóng Nhân dân để quản lý các công việc quốc phòng của Hồng Kông. Dù đội quân đồn trú này có giá trị quân sự trên thực tế ít, việc đóng Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc ở Hồng Kông là một biểu tượng của việc nắm giữ chủ quyền của chính quyền Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đối với Hồng Kông.

Theo Luật Cơ bản của Hồng Kông, các lực lượng quân sự đóng ở Hồng Kông sẽ không được can thiệp vào các công việc dân sự của địa phương; Chính quyền Hồng Kông sẽ phải chịu trách nhiệm duy trì trật tự công cộng. Quân đồn trú tại Hồng Kông, bao gồm các binh chủng lục quân, hải quân, và không quân, dưới sự chỉ huy của Hội đồng Quân sự Trung ương Trung Quốc. Sau đó, quân đồn trú đã mở cửa các doanh trại trên Đảo Stonecutters và Stanley cho công chúng để tăng cường hiểu biết và tin cậy giữa quân đội và dân chúng.

Dưới thời cai trị của Anh, dân Hồng Kông đã được phép gia nhập quân đội Anh thường trú ở Hồng Kông. Tuy nhiên, dưới thời chủ quyền Trung Quốc, họ lại không được phép gia nhập vào Bộ đội đồn trú Hồng Kông của Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc.

Nhận xét:

Có thể thấy rằng, tại Hồng Kông, Trung Quốc Đại lục chịu trách nhiệm về quốc phòng và ngoại giao. Trong khi đó, Hồng Kông thì chịu mọi trách nhiệm khác của Chính quyền gồm: Chính sách nhập cư, chính sách tiền tệ, chính sách hải quan, lực lượng cảnh sát, hệ thống luật pháp, hệ thống lập pháp, và việc lựa chọn các phái đoàn đến các tổ chức quốc tế. Chính phủ trung ương không được phép can thiệp vào các

vấn đề của Hồng Kông ngoại trừ các vấn đề về quốc phòng và ngoại giao. Cơ cấu Chính quyền Hồng Kông được phân như sau:

Điều hành

- Trưởng Đặc khu và Hội đồng điều hành Chief Executive

Bảng xếp hạng quốc tế Hồng Kông

Ngày	Tiêu chí	Tổ chức đăng cai	Xếp hạng	Ghi chú
2001-05	Các sân bay tốt nhất thế giới	Skytrax	1/155 quốc gia	Xếp hạng nhất trên 155 nước
2002-04	Xếp hạng các cảng container trên thế giới	Xếp hạng cảng thế giới AAPA	2/50 cảng	Xếp hạng nhì trên 50 cảng lớn nhất thế giới
2002	Xếp hạng IQ	Đại học Ulster	1/185 quốc gia	Xếp hạng nhất trên 185 quốc gia
2005	Chỉ số sự sẵn sàng hệ thống (NRI)	Diễn đàn kinh tế thế giới	11/115 quốc gia	Xếp hạng 11 trên 115 quốc gia
2005	Chỉ số chất lượng sống toàn thế giới	The Economist	18/111 quốc gia	Xếp hạng 18 trên quốc 111 nước
2006	Nghiên cứu thứ 6 hàng 2006 năm chính phủ điện tử (Đại học Brown)	Chính phủ điện tử toàn cầu	20/198 nước	Xếp hạng 20 trên 198 nước
2006	Chỉ số tự do báo chí hàng năm toàn thế giới năm 2006	Phóng viên không biên giới	59/168 quốc gia	Xếp hạng 59 trên 168 quốc gia
2006	Số nhận thức tham nhũng	Transparency International	15/163 quốc gia	Xếp hạng 15 trên 163 quốc gia
2006	Niên giám tính cạnh tranh thế giới 2006	IMD International	2/61 nền kinh tế	Xếp hạng nhì trên 61 nền kinh tế (quốc gia và vùng lãnh thổ)
2006	World City's	Emporis Data	1/100 thành	Xếp hạng nhất

	Skyline/Skyscrapers	Committee (EDC)	phố lớn	trên tất cả các thành phố lớn của thế giới. This listing ranks cities by the visual impact of their skylines.
2006	Báo cáo tính cạnh tranh toàn cầu - Xếp hạng chỉ số tính cạnh tranh phát triển	world Economic Forum	11/125 quốc gia	Xếp hạng 11 trên 125 quốc gia
2006	Chỉ số tính cạnh tranh kinh doanh - BCI	world Economic Forum	10/121 quốc gia	Xếp hạng 10 trên 121 quốc gia
2006	Chỉ số phát triển con người- HDI	United Nations	22/177 quốc gia	Xếp hạng 22 trên 177 quốc gia
2006	Access Index (p. 19)	FedEx: The Power of Access -2006 Access Index	1/75 quốc gia	Xếp hạng nhất trên 75 quốc gia
2006	Tính cạnh tranh	Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế Nhật Bản (JCER)	1/50 quốc gia	Xếp hạng nhất 50 quốc gia
2007	Các sân bay tốt nhất thế giới	Skytrax	1/170 sân bay	Xếp hạng nhất trong số 170 sân bay
2007	Chỉ số tính cạnh tranh du lịch	Diễn đàn Kinh tế Thế giới	6/124 quốc gia	Xếp hạng 6 trên 124 quốc gia
2007	Chỉ số tự do kinh tế	Heritage Foundation/The Wall Street Journal: 2006	1/157 quốc gia	Xếp hạng nhất trên 157 quốc gia trong 13 năm ở đây
2007	Thành phố đắt đỏ	ECA	192 quốc gia	xếp hạng nhất

	nhất thế giới	International:[1]		trên 192 địa điểm
--	---------------	-------------------	--	-------------------

Nguồn: Tân Hoa xã

and Executive Council) phụ trách xây dựng chính sách

- Ban Thư ký và Ban Chính sách thực hiện lập chính sách và giám sát thực hiện
- Các phòng ban và cơ quan chính quyền thực hiện chính sách và cung cấp các

dịch vụ công

Lập pháp

- Hồng Kông tuân theo truyền thống Luật Hạ viện thiết lập dưới chế độ Anh quốc

- Luật yêu cầu ý kiến phê duyệt của Trưởng Đặc khu và đa số phiếu tán thành của 60 thành viên tại Hội đồng Lập pháp Hồng Kông

- Không yêu cầu phê duyệt từ Trung Quốc

Tòa án

- Hoàn toàn độc lập với hệ thống tòa án của Trung Quốc ngoại trừ “các vấn đề an ninh quốc gia”.

- Sở Tư pháp phụ trách các vụ truy tố hình sự, đại diện dân sự, dự thảo và cải cách luật, chính sách, và các cán bộ pháp lý.

Theo đánh giá của các chuyên gia Monitor Group, nhóm chuyên gia nghiên cứu mô hình các khu kinh tế tự do thế giới của tập đoàn Sama Dubai, Hồng Kông đang ở vị thế có một không hai được thừa hưởng một môi trường thân thiện doanh nghiệp trước từ thời Chính quyền Anh và vị thế tự trị nhờ chính sách “một quốc gia, hai chế độ” đã tạo điều kiện cho Hồng Kông duy trì được môi trường thân thiện với kinh doanh của mình. Chính sách “một quốc gia, hai chế độ” tạo cho Hồng Kông một chế độ tự trị cấp độ cao ngoại trừ những vấn đề về quốc phòng và ngoại giao

- Vị thế tự trị cho phép Hồng Kông duy trì được môi trường thích hợp với kinh doanh trong đó có chính sách tiền tệ ổn định, mức thuế thấp, hệ thống toàn án độc lập, và tham nhũng rất ít.

- Các hoạt động chính trị rất nhỏ cho phép chính quyền Hồng Kông tập trung vào phát triển kinh tế.

Chính sách “một quốc gia, hai chế độ” cho phép Hồng Kông duy trì những lợi thế cạnh tranh của mình.

- Một hệ thống pháp luật độc lập, ổn định tạo điều kiện thi hành các hợp đồng và đảm bảo cho việc tuân thủ theo những thông lệ có tính chất thân thiện với kinh doanh

- Một cơ quan độc lập có quyền lực chính sách, ICAC, đã cho phép làm giảm tệ tham nhũng một cách vững bền.

- Chính sách tài khóa ưu đãi: Chế độ tự trị được phép của Chính phủ Trung ương đã tạo điều kiện cho Hồng Kông duy trì các hệ thống tiền tệ riêng cũng như vị thế thuế thấp của mình.

- Chính sách nhập cư rõ ràng và thuận tiện tạo điều kiện cho các giao dịch kinh doanh được hiệu quả.

- Không có giới hạn về nhiệm vụ công tác của các chuyên gia nước ngoài tại Hồng Kông

Đây là những nhân tố thành công chính của Đặc khu hành chính Hồng Kông.

Tài liệu tham khảo

- *A History of Hong Kong (Third Edition)*. Frank Welsh. HarperCollins. 1 tháng 10 1998. 624 pages. ISBN 1-56836002-9.

- *Mathematical Modelling of Hong Kong Political and Economical Development*. Derek Lam. Guangzhou Academic Press. 18 tháng 2 1986. 23 pages.

- *Hong Kong's History: State and Society Under Colonial Rule (Asia's Transformations)*. Tak-Wing Ngo. Routledge. 1 tháng 8 1999. 205 pages. ISBN 0-415-20868-8.

- *The Cinema of Hong Kong: History, Arts, Identity*. Poshek Fu, David Deser. Cambridge University Press. 25 tháng 3 2002. 346 pages. ISBN 0-521-77602-3.

- *A Modern History of Hong Kong*. Steve Tsang. I.B. Tauris. 14 tháng 5 2004. 356 pages. ISBN 1-86064-184-9.

- *An Outline History of Hong Kong*. Liu Shuyong. 291 pages, ISBN 7-119-01946-5.

- *Forts and Pirates - A History of Hong Kong*. Hong KongHistory Society. Hyperion Books. December 1990. ISBN 9627489-01-8.

- *List of Graded Historical Buildings in Hong Kong* - 6 Jan 2007 from the Antiquities and Monuments Office

- *List of Declared Monuments in Hong Kong* - 3 March 2006 from the Antiquities and Monuments Office

